**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP ĐÁNH GIÁ GIỮA HK II – LỊCH SỬ 12**

**I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN**

**\* NHẬN BIẾT**

**Câu 1.** Thái độ của Pháp sau khi ký Hiệp định sơ bộ 6/3/1946 và bản Tạm ước 14/9/1946 là

A. thi hành nghiêm chỉnh những nội dung đã ký kết.

B. tỏ rõ thiện chí hoà bình với ta.

C. thực hiện ngừng bắn ở Nam Bộ.

D. tiếp tục tăng cường hiêu khích quân sự.

**Câu 2.** Sau khi ra Chỉ thị Toàn dân kháng chiến, Hội nghị bất thường Ban thường vụ Trung ương Đảng (ngày 18 và 19/12/1946) đã quyết định

A. nhân nhượng, hoà hoãn với Pháp. B. đề nghị Chính phủ Pháp đàm phán.

C. phát động cả nước kháng chiến. D. kêu gọi cộng đồng quốc tế can thiệp.

**Câu 3.** Năm 1946, sau khi đưa quân ra Bắc hành động khiêu khích nghiêm trọng, trắng trợn nhất của Pháp đối với Ta là

A. khiêu khích, tiến công ta ở Hải Phòng và Lạng Sơn.

B. chiếm đóng trái phép ở Đà Nẵng, Hải Dương.

C. gửi tối hậu thư đòi ta để quân Pháp giữ trật tự ở Hà Nội.

D. tiến đánh các vùng tự do của ta ở Nam Bộ và Nam Trung Bộ.

**Câu 4.** Sự kiện nào là tín hiệu mở đầu cho cuộc kháng chiến toàn quốc chống Pháp (1946) của quân và dân Việt Nam?

A. Hội nghị bất thường Ban chấp hành Trung ương Đảng ngày 19/12/1946.

B. Công nhân nhà máy điện Yên Phụ - Hà Nội phá máy, tắt điện.

C. Ban chỉ huy toàn dân kháng chiến ngày 12/12/1946.

D. Pháp gửi tối hậu thư đòi Chính phủ ta giải tán lực lượng tự vệ.

**Câu 5.** Đường lối kháng chiến chống Pháp (1946 – 1954) của Đảng và Chính phủ Việt Nam là

A. Toàn dân, toàn diện, đánh chắc, tiến chắc và tranh thủ sự ủng hộ quốc tế.

B. Toàn dân, toàn diện, trường kỳ, không chắc thắng thì kiên quyết không đánh.

C. Đánh chắc, tiến chắc, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ quốc tế.

D. Toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ quốc tế.

**Câu 6.** Lực lượng quân sự nào của Việt Nam được thành lập và chiến đấu ở Hà Nội những ngày đầu Toàn quốc kháng chiến?

A. Trung đoàn thủ đô. B. Cứu quốc quân.

C. Việt Nam giải phóng quân. D. Vệ quốc đoàn.

**Câu 7.** Ngày 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra *“Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến”* đánh dấu mốc

A. kháng chiến toàn quốc chính thức bùng nổ.

B. sự trưởng thành của quân đội nhân dân Việt Nam.

C. chúng ta không muốn để Pháp chèn ép.

D. đấu tranh chống Pháp để giành lại độc lập.

**Câu 8.** Kết quả cuộc chiến đấu ở thủ đô Hà Nội năm 1946 là

A. quân ta giải tán lực lượng tự vệ chiến đấu ở Hà Nội.

B. quân Pháp bị giam chân trong thành phố gần hai tháng.

C. ta đánh bại kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh của Pháp.

D. buộc quân Pháp phải chấp nhận rút khỏi thủ đô Hà Nội.

**Câu 9.** Đường lối kháng chiến của ta thể hiện rõ trong những văn kiện nào sau đây?

A. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến; Kháng chiến nhất định thắng lợi; Toàn dân kháng chiến.

B. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến; Kháng chiến toàn quốc thắng lợi; Toàn dân kháng chiến.

C. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến; Kháng chiến nhất định thắng lợi; Toàn quốc kháng chiến.

D. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến; Kháng chiến nhất định thắng lợi; Bàn về cách mạng Việt Nam.

**Câu 10.** Pháp mở chiến dịch nào nhằm mục đích nhanh chóng kết thúc chiến tranh?

A. Chiến dịch Việt Bắc thu đông năm 1947.

B. Chiến dịch Biên giới thu đông năm 1950.

C. Chiến dịch Hòa Bình đông xuân 1951 - 1952.

D. Chiến dịch Tây Bắc thu đông năm 1952.

**Câu 11.** Ngay khi Pháp tiến công lên Việt Bắc (1947), Đảng đã chỉ thị

A. phải chặn đánh các cuộc tiến công lên Việt Bắc.

B. phải phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp.

C. phải đẩy lùi cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp.

D. phải ngăn chặn các cuộc bao vây Việt Bắc của Pháp.

**Câu 12.** Sau khi thất bại trong cuộc tiến công lên Việt Bắc (1947), Pháp thực hiện chính sách

A. mở rộng địa bàn chiếm đóng trên khắp chiến trường Đông Dương.

B. rút quân về tập trung ở chủ yếu đồng bằng Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ.

C. dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh.

D. dập trung toàn bộ quân tiến công lên căn cứ Việt Bắc lần thứ hai.

**Câu 13.** Phá tan cuộc tiến công tấn công mùa đông của giặc Pháp, bảo vệ căn cứ địa Việt Bắc là mục đích của ta trong

A. chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947.

B. chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950.

C. chiến dịch Hòa Bình đông - xuân 1951 - 1952.

D. chiến dịch Tây Bắc thu - đông năm 1952.

**Câu 14.** Theo kế hoạch Revers (6/1949), Pháp thực hiện

A. tăng cường hệ thống phòng ngự trên đường số 4, thiết lập “vành đai trắng”.

B. tăng cường hệ thống phòng ngự trên đường số 4, thiết lập hành lang Đông - Tây.

C. xây dựng lực lượng cơ động, tập phòng tuyến công sự, thiết lập “vành đai trắng”.

D. lập phòng tuyến công sự, thiết lập hành lang Đông - Tây (từ Hà Nội đến Sơn La).

**Câu 15.** Tiêu diệt sinh lực địch; khai thông biên giới Việt - Trung; củng cố căn cứ địa Việt Bắc là mục đích của chiến dịch nào sau đây?

A. Việt Bắc thu - đông năm 1947. B. Biên giới thu - đông năm 1950.

C. Hòa Bình đông - xuân 1951 - 1952. D. Tây Bắc thu - đông năm 1952.

**Câu 16.** Ta mở màn chiến dịch Biên giới năm 1950 bằng cuộc tiến công địa điểm nào sau đây?

A. Cao Bằng. B. Đông Khê. C. Thất Khê. D. Na Sầm.

**Câu 17.** Từ tháng 6/1949, Mỹ - Pháp thực hiện kế hoạch chiến tranh nào?

A. Revers. B. Bolaert. C. Nava. D. De Castries.

**Câu 18.** Trong kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954), chiến dịch đầu tiên ta chủ động tiến công quân Pháp là

A. Việt Bắc thu - đông năm 1947. B. Biên giới thu - đông năm 1950.

C. Tây Bắc thu - đông năm 1952. D. Điện Biên Phủ năm 1954.

**Câu 19.** Chiến thắng đèo Bông Lau (30/10/1947) diễn ra tại mặt trận

A. đường số 3. B. đường số 4. C. sông Lô. D. sông Cầu.

**Câu 20.** Trận đánh có tính chất quyết định trong chiến dịch Biên giới thu - đông 1950 là ở

A. Cao Bằng. B. Thất Khê. C. Đông Khê. D. Đình Lập.

**Câu 21.** *“Không! Chúng ta thà hi sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.”* câu văn trên trích trong văn bản nào sau đây?

A. Tuyên ngôn độc lập. B. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.

C. Lời kêu gọi nhân ngày thành lập Đảng. D. Tuyên ngôn lập Việt Minh.

**Câu 22.** Năm 1950, sau khi kế hoạch Revers thất bại Pháp tiếp tục thực hiện kế hoạch

A. Bolaer. B. De Lattre de Tassigny.

C. Nava. D. De Castries.

**Câu 23.** Khó khăn của ta khi Pháp thực hiện kế hoạch De Lattre de Tassigny (12/1950) là

A. phong trào đấu tranh du kích bị tan rã ở nhiều nơi.

B. vùng sau lưng địch luôn bị càn quét, nhiều cơ sở bị phá.

C. vùng tự do ngày càng bị thu hẹp, Việt Bắc bị cô lập.

D. tiềm lực kinh tế kháng chiến bị phá hủy nghiêm trọng.

**Câu 24.** Những khó khăn của Pháp tại Đông Dương sau 8 năm tiến hành chiến tranh xâm lược là

A. ngân sách viện trợ của Mỹ ở Đông Dương giảm gần một nửa so với trước, lâm vào thế phòng ngự bị động.

B. Hơn 39 vạn quân bị loại khỏi vòng chiến, vùng chiếm đóng thu hẹp, lâm vào thế phòng ngự bị động.

C. lực lượng bị tiêu hao nặng nề, không còn đủ sức để tiếp tục thực hiện những kế hoạch quân sự mới.

D. mất quyền chủ động chiến lược trên toàn chiến trường Đông Dương, không còn đủ sức để tiếp tục chiến tranh.

**Câu 25.** Nội dung cơ bản của kế hoạch Nava trong thu - đông 1953 và xuân 1954 (bước thứ nhất) là

A. tiến công chiến lược ở miền Trung giành lấy nguồn nhân lực, vật lực cung ứng cho chiến tranh.

B. giữ thế phòng ngự chiến lược ở miền Bắc, tập trung binh lực xây dựng lực lượng cơ động mạnh.

C. tăng cường bắt lính, tăng nhanh lực lượng ngụy quân, tiến cồng chiến lược ở miền Bắc.

D. mở các cuộc hành quân càn quét, tiêu diệt bộ đội chủ lực của ta, mở rộng vùng chiếm đóng.

**Câu 26.** Mục đích của kế hoạch Nava (1953 - 1954) là

A. thực hiện kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh, kết thúc chiến tranh trong danh dự.

B. trong vòng 18 tháng giành một thắng lợi quyết định, kết thúc chiến tranh trong danh dự.

C. củng cố thế chủ động chiến lược tại đồng bằng Bắc Bộ và mở rộng khu vực chiếm đóng.

D. muốn giành lại quyền chủ động chiến lược trên toàn chiến trường Đông Dương.

**Câu 27.** Trong kế hoạch Nava (1953 – 1954), Pháp tập trung quân chủ yếu ở

A. Đồng bằng Bắc Bộ. B. Nam Trung Bộ.

C. Tây Nguyên. D. Nam Đông Dương.

**Câu 28.** Các điểm tập trung quân của Pháp sau cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954 là

A. đồng bằng Bắc Bộ; Điện Biên Phủ, Seno, Luang Prabang và Muang Xay, Kom Tum.

B. đồng bằng Bắc Bộ; Điện Biên Phủ, Seno, Luang Prabang và Phongsali, Pleiku.

C. đồng bằng Bắc Bộ; Điện Biên Phủ, Thakhek, Luang Prabang và Muang Xay, Pleiku.

D. đồng bằng Bắc Bộ; Điện Biên Phủ, Seno, Luang Prabang và Muang Xay, Pleiku.

**Câu 29.** Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ được chia thành

A. 45 cứ điểm và ba phân khu. B. 50 cứ điểm và ba phân khu.

C. 49 cứ điểm và ba phân khu. D. 55 cứ điểm và ba phân khu.

**Câu 30.** Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, quân đội Việt Nam đã bắt sống được tướng Pháp nào sau đây?

A. Philippe Leclerc. B. Henri Nava. C. De Gaulle. D. De Castrie.

**Câu 31.** Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ (1954) đã

A. làm phá sản hoàn toàn kế hoạch Nava. B. làm bước đầu phá sản kế hoạch Nava.

C. thất bại cơ bản kế hoạch Nava. D. buộc Pháp phải rút quân khỏi Việt Nam.

**Câu 32.** Để cứu nguy cho Pháp trong cuộc chiến ở Điện Biên Phủ (1954), Mỹ đã từng đe dọa

A. đưa quân Mỹ tới Điện Biên Phủ. B. cho máy bay dội bom Điện Biên Phủ.

C. ném bom nguyên tử ở Điện Biên Phủ. D. sẽ thay thế Pháp ở Đông Dương.

**Câu 33.** Lấy thân mình lấp lỗ châu mai là hành động của anh hùng nào trong chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ?

A. Bế Văn Đàn. B. Phan Đình Giót. C. Tô Vĩnh Diện. D. La Văn Cầu.

**Câu 34.** Thắng lợi quyết định nhất trong cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam thể hiện trên mặt trận nào?

A. Chính trị. B. Quân sự. C. Ngoại giao. D. Kinh tế, văn hóa.

**Câu 35.** Hãy cho biết câu nói sau đây của ai: “*Lần đầu tiên trong lịch sử, một nước thuộc địa nhỏ yếu đã đánh thắng một nước thực dân hùng mạnh*. . .” ?

A. Võ Nguyên Giáp. B. Trường Chinh.

C. Hồ Chí Minh. D. Phạm Văn Đồng.

**Câu 36.** Ngày 16/5/1955 gắn liền với sự kiện lịch sử nào sau đây ở miền Bắc Việt Nam?

A. Quân Pháp rút khỏi Hà Nội. B. Quân Pháp rút khỏi đảo Cát Bà - Hải Phòng.

C. Giải phóng Thủ đô. D. Quân Pháp rút khỏi miền Nam Việt Nam.

**Câu 37.** Ngày 14/5/1956, chính phủ Pháp gửi cho chủ tịch Hội nghị Geneva về Đông Dương bức thông điệp về vấn đề nào sau đây?

A. Quân viễn chinh Pháp ở miền Nam đã rút hết về nước.

B. Quân viễn chinh Pháp ở miền Bắc đã rút hết về nước.

C. Quân viễn chinh Pháp ở Hà Nội đã rút hết vào Sài Gòn.

D. Quân viễn chinh Pháp ở Hải Phòng đã rút vào Sài Gòn.

**Câu 38.** Nhiệm vụ của cách mạng miền Nam Việt Nam từ giữa 1954 là

A. giữ gìn và phát triển lực lượng cách mạng.

B. đấu tranh bảo vệ hòa bình, đòi quyền dân sinh, dân chủ.

C. đòi Mỹ – Diệm nghiêm chỉnh chấp hành Hiệp định Geneva.

D. chuyển từ đấu tranh chính trị sang đấu tranh vũ trang chống Mỹ.

**Câu 39.** Năm 1956, sau khi Pháp rút khỏi Việt Nam, Mỹ đã có hành động nào sau đây?

A. Đưa bọn tay sai Ngô Đình Diệm lên nắm quyền.

B. Trực tiếp đưa quân đội vào thay quân Pháp.

C. Biến nước ta thành thị trường tiêu thụ hàng hóa Mỹ.

D. Biến nước ta thành căn cứ quân sự đánh Trung Quốc.

**Câu 40.** Cách mạng miền Nam trong những ngày đầu năm 1954 chuyển sang hình thức đấu tranh nào?

A. Đấu tranh chính trị chống Mỹ - Diệm. B. Đấu tranh chính trị kết hợp với vũ trang.

C. Đấu tranh vũ trang. D. Đấu tranh ngoại giao.

**Câu 41.** Cách mạng miền Nam có vai trò như thế nào trong việc đánh đổ ách thống trị của đế quốc Mỹ và tay sai của chúng, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước?

A. Quan trọng nhất. B. Cơ bản nhất,

C. Quyết định trực tiếp. D. Quyết định nhất.

**Câu 42.** Đầu năm 1955, chính quyền Ngô Đình Diệm thực hiện chính sách nào sau đây?

A. “Tố cộng”, “Diệt cộng” trên toàn miền Nam.

B. “Đả thực”, “Bài phong” “Diệt cộng” trên toàn miền Nam.

C. “Tiêu diệt cộng sản không thương tiếc” trên toàn miền Nam.

D. “Thà bắn lầm hơn bỏ sót” trên toàn miền Nam.

**Câu 43.** Địa danh tiêu biểu nhất trong phong trào “ Đồng khởi” (1959 – 1960) là cuộc khởi nghĩa ở

A. Bình Định. B. Ninh Thuận. C. Bến Tre. D. Quảng Ngãi.

**Câu 44.** Trong chiến lược Chiến tranh đặc biệt” (1961 - 1965), để bình định miền Nam trong vòng 18 tháng, Mỹ đề ra kế hoạch

A. Johnson - McNamara. B. Staley - Taylor.

C. dồn dân lập “ấp chiến lược”. D. tìm diệt và bình định.

**Câu 45.** Lực lượng chính của Mỹ trong cuộc chiến tranh xâm lược miền Nam giai đoạn 1961 – 1965 là

A. quân đội Sài Gòn, dưới sự chỉ huy của cố vấn Mỹ.

B. quân viễn chinh Mỹ và quân đồng minh.

C. quân các nước đồng minh của Mỹ.

D. liên quân Mỹ - Pháp và lực lượng quân đồng minh.

**Câu 46.** Sau phong trào Đồng khởi (1959 – 1960), Mỹ phải chuyển sang chiến lược chiến tranh nào sau đây?

A. Chiến tranh đơn phương. B. Chiến tranh cục bộ.

C. Chiến tranh đặc biệt. D. Việt Nam hóa chiến tranh.

**Câu 47.** Thắng lợi vang dội trên mặt trận quân sự của quân và dân ta chống Chiến tranh đặc biệt (1961 – 1965) là

A. Mỏ Cày - Bến Tre. B. Ấp Bắc - Mĩ Tho.

C. Bắc Ái - Ninh Thuận. D. Vạn Tường - Quảng Ngãi.

**Câu 48.** Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 15 (1/1959) đã có quyết định gì?

A. Để nhân dân miền Nam đấu tranh bằng con đường chính trị.

B. Để nhân dân miền Nam sử dụng bạo lực giành chính quyền.

C. Để nhân dân miền Nam đấu tranh bằng con đường vũ trang.

D. Để nhân miền Nam đấu tranh bằng con đường ngoại giao.

**Câu 49.** Chiến lược Chiến tranh cục bộ (1965 – 1968) ra đời trong hoàn cảnh nào?

A. Sau thất bại của chiến lược Chiến tranh đơn phương.

B. Sau sự thất bại của phong trào “Đồng khởi”.

C. Sau sự thất bại của chiến lược Chiến tranh đặc biệt.

D. Sau cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968.

**Câu 50.** Thắng lợi mở đầu của quân dân ta chống Chiến tranh cục bộ (1965 – 1968) là trận

A. Ấp Bắc (Mĩ Tho), Ba Gia (Quảng Ngãi).

B. Núi Thành (Quảng Nam), Vạn Tường (Quảng Ngãi).

C. Đông Nam Bộ và Liên khu V.

D. An Lão (Bình Định), Bình Giã (Bà Rịa).

**Câu 51.** Chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965 – 1968) của Mỹ được tiến hành ở miền Nam Việt Nam bằng lực lượng

A. quân Mỹ, quân một số nước đồng minh Mỹ và quân Sài Gòn.

B. quân đội viễn chinh Mỹ và quân đội Sài Gòn.

C. quân đội Sài Gòn và liên quân Mỹ – Anh – Pháp.

D. quân đội viễn chinh Mỹ và quân các nước đồng minh của Mỹ.

**Câu 52.** Âm mưu của Mỹ trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965 – 1968) là

A. đánh bại quân chủ lực của ta và kết thúc chiến tranh.

B. tạo ra ưu thế về binh lực và hỏa lực áp đảo quân chủ lực của ta, giành lại thế chủ động chiến trường.

C. củng cố lực lượng quân đội Sài Gòn, giành lại thế chủ động trên chiến trường, kết thúc chiến tranh.

D. giành thế chủ động trên chiến trường miền Nam và mở rộng chiến tranh sang Lào và Campuchia.

**Câu 53.** Hướng tiến công chủ yếu của quân ta trong cuộc Tiến công chiến lược năm 1972 là

A. Sài Gòn. B. Tây Nguyên. C. Quảng Trị. D. Đà Nẵng.

**\* THÔNG HIỂU**

**Câu 54.** Vì sao Đảng và Chính phủ ta phải thực hiện đường lối kháng chiến lâu dài?

A. Kéo dài thời gian để xây dựng căn cứ kháng chiến vững chắn.

B. Kéo dài thời gian để hậu phương có thể cung cấp lương thực.

C. Kéo dài thời gian vì thế ta yếu, thế Pháp mạnh.

D. Kéo dài thời gian để chờ sự ủng hộ từ bên ngoài.

**Câu 55.** Nguyên nhân trực tiếp nào làm bùng nổ cuộc kháng chiến toàn quốc chống Pháp (19/12/1946)?

A. Hội nghị Fontainebleau đàm phán không thành công.

B. Pháp đánh chiếm được Hà Nội, Hải Phòng.

C. Pháp gửi tối hậu thư đòi quyền kiểm soát Hà Nội.

D. Pháp tiến công lên Việt Bắc buộc ta phải đầu hàng.

**Câu 56.** Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/12/1946): *“Không! Chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ ”* đã thể hiện

A. cuộc kháng chiến của ta sẽ diễn ra lâu dài và gian khổ.

B. quyết tâm chiến đấu bảo vệ độc lập tự do của nhân dân ta.

C. đường lối kháng chiến chống Pháp của ta là đúng đắn.

D. lòng ham muốn hoà bình của toàn thể nhân dân Việt Nam.

**Câu 57.** Kết quả lớn nhất ta đạt được sau chiến dịch Việt Bắc năm 1947 là

A. ta buộc Pháp phải thực hiện chính sách “lấy chiến tranh nuôi chiến tranh”

B. ta buộc Pháp chuyển từ “đánh nhanh thắng nhanh” sang “đánh lâu dài” với ta.

C. bộ đội chủ lực của ta lớn mạnh, trưởng thành, có kinh nghiệm trong chiến đấu.

D. ta tiêu diệt được hơn 6000 tên địch, quân Pháp buộc phải rút lui khỏi Việt Bắc.

**Câu 58.** Thực chất của chính sách *“dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh”* của Pháp là

A. thực hiện chiến lược đánh nhanh thắng nhanh.

B. tiến hành cuộc chiến tranh tổng lực.

C. chuyển sang hình thức xâm lược thực dân mới.

D. thực hiện đánh lâu dài với ta.

**Câu 59.** Từ kế hoạch nào Mỹ chính thức can thiệp vào cuộc chiến tranh ở Đông Dương?

A. Kế hoạch Revers. B. Kế hoạch De Lattre de Tassigny.

C. Kế hoạch Bolaert. D. Kế hoạch Nava.

**Câu 60.** Chiến dịch Biên giới năm 1950 là chiến dịch đầu tiên quân đội Việt Nam

A. chủ động phòng ngự quân Pháp. B. chủ động tiến công quân Pháp.

C. bị động phòng ngự trên các mặt trận. D. chủ động tiến công trên toàn mặt trận.

**Câu 61.** Kết quả lớn nhất mà quân đội Việt Nam giành được sau chiến dịch Biên giới năm 1950 là

A. ta giải phóng biên giới Việt - Trung, khai thông liên lạc quốc tế.

B. ta giành được thế chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ.

C. bộ đội ta nhanh chóng trưởng thành trong quá trình chiến đấu.

D. tiêu diệt 8000 tên địch, thu hơn 3000 tấn vũ khí và phương tiện.

**Câu 62.** Sự kiện nào sau đây có ý nghĩa to lớn đối với cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của quân dân Việt Nam?

A. Tháng 10/1949, nội chiến cách mạng Trung Quốc bắt đầu.

B. Trung Quốc, Liên Xô công nhận, đặt quan hệ ngoại giao với Việt Nam.

C. Mỹ quyết định tham chiến vào cuộc chiến tranh ở Đông Dương.

D. Pháp thực hiện kế hoạch Revers, chuẩn bị tiến công lên Việt Bắc.

**Câu 63.** Vì sao Đảng và Chính phủ ta quyết định mở chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950?

A. Tạo điều kiện để thúc đẩy kháng chiến phát triển.

B. Giành và giữ thế chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ.

C. Đánh bại các chiến lược chiến tranh mới của Pháp.

D. Khai thông biên giới, củng cố và mở rộng căn cứ Việt Bắc.

**Câu 64.** Âm mưu của Mỹ khi tiến hành can thiệp vào cuộc chiến tranh Đông Dương là

A. giúp Pháp nhanh chóng kết thúc chiến tranh Đông Dương.

B. từng bước gạt Pháp, nắm quyền điều khiển chiến tranh ở Đông Dương.

C. biến Đông Dương thành căn cứ quân sự, làm bàn đạp tấn công Trung Quốc.

D. thực hiện thí điểm chiến lược “Ngăn chặn” của Truman.

**Câu 65.** Âm mưu của Pháp khi thực hiện kế hoạch Revers (1949) là

A. phá hủy căn cứ địa Việt Bắc, đánh nhanh thắng nhanh kết thúc chiến tranh.

B. bảo vệ vùng trung du, miền núi phía Bắc đồng bằng Bắc Bộ Liên khu III, IV.

C. giành lại được thế chủ động trên chiến trường chính ở đồng bằng Bắc Bộ.

D. bao vây cô lập Việt Bắc, chuẩn bị tấn công Việt Bắc kết thúc chiến tranh.

**Câu 66.** Chiến dịch nào dưới đây thể hiện cách đánh du kích ngắn ngày của ta?

A. Cuộc chiến đấu ở các đô thị năm 1946. B. Chiến dịch Việt Bắc thu - đông 1947.

C. Chiến dịch biên giới thu - đông 1950. D. Chiến dịch Điện Biên Phủ 1954.

**Câu 67.** Chiến dịch nào dưới đây thể hiện cách đánh điểm diệt viện của ta?

A. Chiến dịch Hòa Bình năm 1951 - 1952. B. Chiến dịch Tây Bắc thu – đông 1952

C. Chiến dịch Việt Bắc thu - đông 1947. D. Chiến dịch Biên giới thu - đông 1950

**Câu 68.** Với kế hoạch De Lattre de Tassigny (1950), Pháp đã

A. đưa cuộc chiến tranh Đông Dương lên quy mô lớn, làm cho ta gặp nhiều khó khăn.

B. đẩy cuộc chiến tranh lên quy mô lớn, nhanh chóng kết thúc chiến tranh Đông Dương.

C. thể hiện nguy cơ thua trận của Pháp, cần có sự giúp đỡ của Mỹ để tiếp tục chiến tranh.

D. lâm vào thế bị động phòng ngự trên tất cả các mặt trận của chiến trường Đông Dương.

**Câu 69.** Việc Mỹ ký với Pháp Hiệp định phòng thủ chung Đông Dương (12/1950) đã chứng tỏ điều gì?

A. Mỹ chính thức xâm lược Đông Dương.

B. Mỹ từng bước thay chân Pháp ở Đông Dương.

C. Mỹ hất cẳng Pháp độc chiếm Đông Dương.

D. Mỹ bước chân vào nhòm ngó Đông Dương.

**Câu 70.** Mỹ ký với Bảo Đại Hiệp ước hợp tác kinh tế Việt - Mỹ (9/1951) nhằm mục đích

A. gián tiếp viện trợ cho Bảo Đại về kinh tế. B. trực tiếp viện trợ cho Bảo Đại về kinh tế.

C. trực tiếp ràng buộc chính phủ Bảo Đại. D. từng bước can thiệp vào Đông Dương.

**Câu 71.** Mục đích chủ yếu của kế hoạch De Lattre de Tassigny (12/1950) là

A. tìm một thắng lợi lớn về quân sự có lợi trên bàn đàm phán.

B. phá vỡ thế chủ động chiến lược của ta trên chiến trường.

C. tìm cách kết thúc nhanh cuộc chiến tranh ở Đông Dương.

D. bao vây, cô lập tiến tới tiêu diệt căn cứ địa Việt Bắc.

**Câu 72.** De Lattre de Tassigny (12/1950) thực hiện kế hoạch chiếm giữ đồng bằng Bắc Bộ bằng biện pháp

A. xây dựng tuyến boongke, lập “vành đai trắng‟ bao quanh trung du và đồng bằng Bắc Bộ.

B. lập “vành đai trắng” bao quanh trung du và đồng bằng Bắc Bộ, đánh phá hậu phương của ta.

C. lập hành lang Đông - Tây cắt Liên khu III, IV với Việt Bắc, đánh phá hậu phương của ta.

D. tiến hành chiến tranh tổng lực, bình định vùng tạm chiếm, đánh phá hậu phương của ta.

**Câu 73.** “Kế hoạch De Lattre de Tassigny” (12/1950) ra đời là kết quả của

A. việc Pháp - Mỹ cấu kết đẩy mạnh hơn nữa chiến tranh xâm lược Đông Dương.

B. sự can thiệp ngày càng sâu của Mỹ vào chiến tranh xâm lược Đông Dương.

C. sự “dính líu trực tiếp” của Mỹ vào cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương.

D. sự cứu vãn tình thế này càng sa lầy trên chiến trường Đông Dương của Pháp.

**Câu 74.** Nội dung nào sau đây thuộc về chủ trương của ta trong Đông - Xuân 1953 - 1954?

A. Trong vòng 18 tháng chuyển bại thành thắng.

B. Tiến công vào những hướng chiến lược quan trọng mà địch tương đối yếu.

C. Tránh giao chiến ở miền Bắc với địch để chuẩn bị đàm phán.

D. Giành thắng lợi nhanh chóng về quân sự trong Đông Xuân 1953 – 1954.

**Câu 75.** Kế hoạch Nava (1953) khi mới ra đời đã hàm chứa yếu tố thất bại vì

A. không đủ quân để tập trung binh lực xây dựng lực lượng cơ động.

B. bị mất quyền chủ động chiến lược trên toàn chiến trường Đông Dương.

C. ra đời trong thế bị động, mâu thuẫn giữa tập trung và phân tán đang sâu sắc.

D. phong trào chiến tranh du kích tại Việt Nam đang ngày càng phát triển.

**Câu 76.** Kết quả lớn nhất của cuộc tiến công Chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954 là

A. làm phá sản hoàn toàn kế hoạch Nava.

B. chuẩn bị về vật chất, tinh thần cho ta mở cuộc tiến công vào Điện Biên Phủ.

C. củng cố quyền chủ động chiến lược của ta trên chiến trường chính Bắc Bộ.

D. mở rộng căn cứ kháng chiến của nhân dân Lào.

**Câu 77.** Từ năm 1950, trước tình hình sa lầy và thất bại của Pháp, thái độ của Mỹ đối với cuộc chiến tranh Đông Dương như thế nào?

A. Chuẩn bị can thiệp vào Đông Dương. B. Bắt đầu can thiệp vào Đông Dương.

C. Can thiệp sâu vào Đông Dương. D. Không can thiệp vào Đông Dương.

**Câu 78.** Tại sao Pháp quyết định xây dựng Điện Biên Phủ thành tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương?

A. Do vị trí chiến lược quan trọng của Điện Biên Phủ.

B. Do bị quân ta đánh bại ở chiến trường Bắc Bộ.

C. Do Pháp rằng ta không thể đưa quân lên Điện Biên Phủ.

D. Do sự can thiệp sâu của của Mỹ ở Đông Dương.

**Câu 79.** Mục tiêu của ta ở chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) là

A. tiêu diệt sinh lực địch, giải phóng Tây Bắc, tạo điều kiện giải phóng Bắc Lào.

B. đánh phá kho hậu cần, sân bay, cô lập Điện Biên Phủ với đồng bằng Bắc Bộ.

C. giam chân địch ở Điện Biên Phủ, tạo điều kiện cho các chiến trường khác giành thắng lợi.

D. tiêu hao lực lượng địch, mở rộng quyền chủ động trên chiến trường Đông Dương.

**Câu 80.** Chiến thắng Điện Biên Phủ (1954) đã

A. buộc quân Pháp đầu hàng không điều kiện.

B. buộc Pháp - Mỹ phải rút quân về nước.

C. buộc Pháp - Mỹ từ bỏ ý định xâm lược Việt Nam.

D. xoay chuyển cục diện chiến tranh Đông Dương.

**Câu 81.** Sự kiện lịch sử nào diễn ra vào lúc 17 giờ 30 ngày 7/5/1954 tại Điện Biên Phủ?

A. tướng De Castrie cùng toàn bộ Ban tham mưu tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ bị bắt.

B. Đồi A1 bị phá hủy cùng toàn bộ Ban tham mưu tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ bị bắt.

C. sân bay Mường Thanh bị ta phá hủy ngăn chặn chi viện của Pháp cho Điện Biên Phủ.

D. ta bắt đầu tổng công kích tiêu diệt các cứ điểm còn lại của quân Pháp ở Điện Biên Phủ.

**Câu 82.** Nội dung nào sau đây **không** đúng với ý nghĩa của chiến thắng Điện Biên Phủ (1954)?

A. Đập tan hoàn toàn kế hoạch quân sự Nava.

B. Giáng đòn quyết định vào ý chí xâm lược của thực dân Pháp.

C. Tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh ngoại giao của ta giành thắng lợi.

D. Đánh dấu cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta kết thúc thắng lợi.

**Câu 83.** Chiến thắng nào đã xoay chuyển cục diện trên bàn đàm phán Hội nghị Geneva (1954)?

A. Chiến thắng Biên giới (1950). B. Chiến thắng Việt Bắc (1947).

C. Chiến thắng Điện Biên Phủ (1954). D. Chiến thắng Đông - Xuân (1953 - 1954).

**Câu 84.** Ý nghĩa cơ bản của chiến thắng Điện Biên Phủ (1954) là gì?

A. Thắng lợi lớn nhất của dân tộc ta trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ.

B. Được ghi vào lịch sử dân tộc như một Bạch Đằng, một Chi Lăng, một Đống Đa của thế kỷ XX.

C. Góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc.

D. Cổ vũ các dân tộc bị áp bức đứng lên đấu tranh giải phóng mình.

**Câu 85.** Bước vào Đông - Xuân 1953 - 1954, để mở ra khả năng giải quyết bằng con đường hoà bình cuộc chiến tranh ở Đông Dương, ta chủ trương

A. phát động chiến tranh du kích, tiêu diệt nhiều đồn bốt vùng sau lưng địch.

B. đình chiến trên chiến trường, tập ƣung vào hoạt động thương lượng, đàm phán.

C. kêu gọi sự giúp đỡ của cộng đồng quốc tế, của các nước trong phe xã hội chủ nghĩa.

D. đẩy mạnh cuộc đấu tranh ngoại giao đồng thời với cuộc tiến công quân sự.

**Câu 86.** Nội dung của Hiệp định Geneva 1954 về Đông Dương mà thực dân Pháp **không** thực hiện là

A. tập kết chuyển quân, chuyển giao khu vực, rút hết quân về nước.

B. thực hiện lệnh ngừng bắn, lập lại hòa bình trên toàn Đông Dương.

C. tổ chức hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất hai miền Nam – Bắc Việt Nam.

D. thực hiện lệnh ngừng bắn lập ở Đông Dương và rút hết toàn bộ quân về nước.

**Câu 87.** Nét nổi bật của tình hình Việt Nam sau Hiệp định Geneva năm 1954 về Đông Dương là

A. Mỹ thay chân Pháp đưa tay sai lên nắm chính quyền ở miền Nam.

B. miền Nam Việt nam trở thành thuộc địa kiểu mới, căn cứ quân sự của Mỹ.

C. miền Bắc được hoàn toàn giải phóng và tiến lên chủ nghĩa xã hội.

D. đất nước bị chia cắt làm hai miền với hai chế độ chính trị - xã hội khác nhau.

**Câu 88.** Ý nghĩa quan trọng cơ bản của phong trào “Đồng khởi” (1959 – 1960) là nội dung nào sau đây?

A. Giáng một đòn nặng nề vào chính sách thực dân mới của Mỹ ở miền Nam.

B. Làm lung lay tận gốc chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm.

C. Đánh dấu cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.

D. Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam thành lập.

**Câu 89.** Âm mưu cơ bản của “Chiến tranh đặc biệt” (1961 - 1965) Mỹ áp dụng ở miền Nam Việt Nam là gì?

A. Đưa quân chư hầu vào miền Nam Việt Nam.

B.“Dùng người Việt đánh người Việt”.

C. Đưa quân Mỹ ào ạt vào miền Nam.

D. Đưa cố vấn Mỹ ồ ạt vào miền Nam.

**Câu 90.** Biện pháp được Mỹ và chính quyền Sài Gòn coi như “xương sống” của “Chiến tranh đặc biệt” (1961 - 1965) là

A. lập các “khu trù mật”. B. lập các “vành đai trắng”.

C. dồn dân lập “ấp chiến lược”. D. mở rộng chiến tranh ra miền Bắc.

**Câu 91.** Thắng lợi nào dưới đây chứng tỏ quân dân miền Nam có khả năng đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961 – 1965) của Mỹ?

A. Chiến thắng Bình Giã. B. Chiến thắng Ấp Bắc.

C. Chiến thắng Vạn Tường. D. Chiến thắng Đồng Xoài.

**Câu 92.** Chiến thắng nào của quân và dân ta đánh dấu sự phá sản cơ bản của “Chiến tranh đặc biệt” (1961-1965) của Mỹ?

A. Ba Gia. B. An Lão. C. Ấp Bắc. D. Bình Giã.

**Câu 93.** Sự kiện nào của quân và dân miền Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ (1954-1975) đánh dấu cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công?

A. chiến thắng Bình Giã. B. chiến thắng Ấp Bắc.

C. phong trào Đồng khởi. D. chiến thắng Vạn Tường.

**Câu 94.** Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam (20/12/1960) có vai trò nào dưới đây trong cuộc kháng chiến chống Mỹ?

A. Lãnh đạo nhân dân miền Nam đấu tranh.

B. Xây dựng lực lượng cách mạng miền Nam.

C. Giữ gìn lực lượng cách mạng chuẩn bị phản công.

D. Đoàn kết toàn dân chống đế quốc và chính quyền tay sai.

**Câu 95.** Chiến thắng được coi là “Ấp Bắc” đối với quân Mỹ, mở đầu cao trào “Tìm Mỹ mà đánh, lùng ngụy mà diệt” trên khắp miền Nam là

A. Trà Bồng (Quảng Ngãi). B. Vạn Tường (Quảng Ngãi).

C. Bình Giã (Bà Rịa). D. Núi Thành (Quảng Nam).

**Câu 96.** Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972 của quân dân đã buộc Mỹ phải

A. rút hết quân về nước, rút khỏi chiến tranh Việt Nam.

B. tuyên bố “Mỹ hóa” trở lại chiến tranh xâm lược.

C. thỏa hiệp với Trung Quốc và hòa hoãn với Liên Xô.

D. huy động quân các nước đồng minh của Mỹ tham chiến.

**Câu 97.** Lực lượng giữ vai trò quan trọng và không ngừng tăng lên về số lượng và trang bị trong “Chiến tranh cục bộ” (1965 - 1968) là lực lượng nào?

A. Lực lượng quân Sài Gòn. B. Lực lượng quân viễn chinh Mỹ.

C. Lực lượng quân chư hầu. D. Quân Sài Gòn và quân chư hầu.

**Câu 98.** Ý nghĩa lớn nhất của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 là

A. làm lung lay ý chí xâm lược của Mỹ, buộc chúng phải tuyên bố “phi Mỹ hóa” chiến tranh.

B. buộc Mỹ phải chấm dứt không điều kiện chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất.

C. Mỹ phải đến Hội nghị Paris để đàm phán với ta về kết thúc chiến tranh xâm lược.

D. đòn đánh bất ngờ, làm cho Mỹ không dám đưa quân Mỹ và quân chư hầu vào miền Nam.

**Câu 99.** Cùng với việc thực hiện chiến lược “Việt Nam hóa” chiến tranh (1969 - 1973) Mỹ còn sử dụng thủ đoạn ngoại giao nào sau đây?

A. Thỏa hiệp với Trung Quốc, hòa hoãn với Liên Xô.

B. Vận động các nước xã hội chủ nghĩa cô lập nước ta.

C. Khống chế các nước viện trợ cho Việt Nam.

D. Bắt tay với bọn phản động ở Campuchia và Lào.

**Câu 100.** Trong chiến lược Chiến tranh cục bộ (1965 – 1968) Mỹ đề ra chiến lược quân sự mới “tìm diệt” nhằm mục đích gì?

A. Nhanh chóng kết thúc chiến tranh. B. Tạo thuận lợi trên bàn ngoại giao.

C. Giành lại thế chủ động trên chiến trường. D. Ngăn chặn tiếp viện từ Bắc vào Nam.

**II. TỰ LUẬN**

- Nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Pháp.

- Nguyên nhân và ý nghĩa phong trào Đồng Khởi 1959 – 1960.

- So sánh ba chiến lược chiến tranh của Mỹ từ 1961 - 1973 (trừ phần miền Nam chiến đấu)

🙢🕮🙠